

thế kỷ XXI,
ASEAN và
tổ chức này
và thắt chặt
cả hai phía.

KHẢO

and Indonesia:
r East Timor",
Asia, Vol. 23,

27&28-4-2003,
03.

5-2003.

Vietnam News

ould AFTA and
conomic Review

yd, Neighbours:
link? Australian
July 1995.

2.
mại Ôt-xtrâyli-a,
The Seventh
the ASEAN
Ministers of the
ember 2002,

on between the
Ministers and
September 2003,
Campuchia.,

15085.htm

MỐI QUAN HỆ VIỆT NAM - LÀO NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XIX

LƯƠNG NINH*
NGUYỄN LỆ THI**

Những năm đầu thế kỷ XIX, Việt Nam dưới sự trị vì của vương triều Nguyễn. Ở Lào bấy giờ ngoài ba tiểu vương là Viêng Chăn, Luông Phạ Bang và Chăm Pa Xắc còn vương độc lập như Phuôn Xiêng Khoảng. Các vương Lào đều chịu là thần thuộc của Xiêm sau cuộc xâm lược của Xiêm đối với Lào vào năm 1778. Mặc dù độc lập đối với nhau và có những mâu thuẫn với nhau nhưng từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX ngoài Chăm Pa Xắc, các vương khác đều luôn giữ quan hệ thần thuộc đối với nhà Nguyễn ở Đại Việt. Những bộ sử lớn của Quốc sử quán thế kỷ XIX đã ghi chép về những lần cống nạp của sứ giả các vương Lào. Đặc biệt những năm đầu thế kỷ XIX, ví dụ các năm 1801, 1802, 1803 sứ giả của Viêng Chăn, Luông Phạ Bang và Phuôn Xiêng Khoảng, năm nào cũng mang đồ cống vật sang dâng cho nhà Nguyễn và xin được phụ thuộc vào nhà Nguyễn. Đồ cống của các vương Lào gồm có voi đực, sừng tê, ngà voi, sáp ong và đôi khi có cả trống đồng, nhục quế. Nhà Nguyễn

qui định cứ ba năm một lần, sứ giả các vương Lào đến cống một lần, lấy các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi làm kỳ cống.

Khi sứ giả các vương Lào trở về, nhà Nguyễn cũng gửi tặng quốc vương quà gồm có: đoạn hồng vũ, trầu trắng (tên các loại vải), the màu, lụa trắng, vải trắng, vải thâm mỗi thứ đều 50 tấm. Sứ bộ mấy chục người đều cho thêm bạc tiền theo thứ bậc khác nhau.

Những năm đầu thế kỷ XIX, mối quan hệ giữa nhà Nguyễn và Viêng Chăn chặt chẽ hơn các vương khác của Lào. Năm Gia Long thứ ba (1804) quốc vương Vạn Tượng (Viêng Chăn) là Chiêu Ấn qua đời, Châu Anựvông là em trai lên nối ngôi (sử sách nhà Nguyễn gọi tên vị vua mới là Chiêu A Nỗ). Vua Gia Long sai cai cơ Nguyễn Văn Uẩn và Hàn lâm Lê Văn Phú sang phúng⁽¹⁾.

Trong vòng 20 năm (từ năm 1804 đến năm 1824) sứ giả của Viêng Chăn cứ đúng kỳ hạn 3 năm một lần lại vào dâng lễ cống cho nhà Nguyễn. Quan hệ giữa nhà Nguyễn và Viêng Chăn trong

* GS. Lương Ninh, Viện Khảo cổ học.

** PGS.TS. Nguyễn Lệ Thi, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

những năm đầu thế kỷ XIX diễn ra hết sức tốt đẹp. Các vị vua của triều Nguyễn luôn có cảm tình tốt đẹp với vua Chậu Anựvông của Viêng Chăn.

Chậu Anựvông là vị vua ý thức được nỗi khổ của nhân dân và đất nước dưới ách đô hộ của Xiêm. Nhà vua đã nuôi chí lớn giành độc lập từ tay Xiêm và thống nhất lại đất nước sau một thời gian dài bị Xiêm chia cắt. Sau khi lên ngôi, Chậu Anựvông một mặt ra sức chấn hưng đất nước, xây dựng Viêng Chăn thành một vương quốc giàu mạnh. Mặt khác, Chậu Anựvông cho con trai đến làm chầu vương ở Chăm Pa Xắc và xây dựng Chăm Pa Xắc chờ thời cơ hiệp lực với Viêng Chăn để chống lại Xiêm. Chậu Anựvông cũng luôn giữ hoà hiếu với Luổng Phạ Bang và mong muốn Luổng Phạ Bang cùng chí hướng với mình trong sự nghiệp lớn thống nhất đất nước.

Có lẽ trong toan tính của mình, Chậu Anựvông thấy chỉ có thể dựa vào triều Nguyễn để chống lại ách xâm lược của người Xiêm nên trong một thời gian dài, Viêng Chăn luôn giữ lễ cống đối với triều Nguyễn.

Sau một thời gian dài chuẩn bị lực lượng, tháng 3 năm 1827 Chậu Anựvông đã tấn công vào các đội binh của Xiêm đóng ở bờ bên kia sông Mê Nặm Khoảng. Bị bất ngờ, quân Xiêm trở tay không kịp đã chịu nhiều tổn thất nặng nề và số quân sống sót đã bỏ chạy về Xiêm để xin viện binh. Thừa thắng, các đạo quân của Lào đã cùng tiến vào đất Xiêm và chiếm được một số thành trì. Nhưng chỉ một tháng sau, vua Xiêm đã sai phó vương chỉ huy các đạo quân đánh trả và các cánh quân của Lào không chống cự nổi đã phải vội vã rút lui. Quân Xiêm truy kích theo sau và nhanh chóng vượt sông Mê Nặm

Khoảng rồi chiếm được Viêng Chăn. Thành phố Viêng Chăn sau nhiều năm xây dựng và phát triển đã trở nên sầm uất thì nay đã bị người Xiêm đốt phá, cướp bóc và gần như bị san phẳng. Chậu Anựvông cùng gia quyến và lực lượng còn lại đã chạy lánh nạn ở Tam Động, vùng biên giới Lào và Nghệ An của Đại Việt. Từ vùng Tam Động, Chậu Anựvông đã sai người đến trấn thủ Nghệ An để xin cứu viện.

Ngay khi cuộc chiến giữa Xiêm và Lào xảy ra, Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt được tin báo đã đem việc tâu lên triều đình. Vua Minh Mệnh đã sai quan đạo Tống Văn Uyển đến ngay vùng biên giới thượng đạo Cam Lộ, nơi tiếp giáp với Xiêm để tìm hiểu tình hình chiến sự và phải báo ngay nếu có việc khẩn.

Nhận được lời cầu viện của quốc vương Anựvông, vua Minh Mệnh đã sai các quan trong triều bàn bạc về vấn đề này. Sau đây là lời tâu của các triều thần lên vua Minh Mệnh: "Nước Vạn Tượng là thuộc quốc của ta, nay có nạn mà qui thuận ta, nghĩa không nên cự tuyệt. Xin chọn vị đại thần võ ban cho quyền lãnh trấn thủ Nghệ An, sai cùng với hiệp trấn và tham hiệu đem quân giữ bờ cõi, vẫn cho Vạn Tượng trú ở Ba Động. Nếu nước Xiêm đến đòi thì tỏ rõ nghĩa lý mà khước đi. Nếu họ (Xiêm) xâm lấn bờ cõi ta, quấy rối dân man ngoài biên của ta, thì coi như cầm thú làm hại ruộng ta mà trừ đi. Như thế nước Xiêm sẽ sợ then máy của ta, mà nước Vạn Tượng cũng được nhờ ta che chở"⁽²⁾.

Vua xem lời tâu nói rằng: "Nước Vạn Tượng gây hấn trước, nước Xiêm cất quân lần này là cốt bắt cho được kẻ địch, quyết sạch sào huyệt thì mới hả lòng, thế tất đến gần cõi ta, quấy thuộc man của ta. Nếu ta không phòng bị

triều Nguyễn
tấn công
sau đó
ra, do
cuộc chiến
đến tận
vùng biên
pháo tá
Chăn s
Xiêng
đem vi
thần tr
biên gi
hình đ
trương
quấy b
khi đi
đủ sợ h
không
Phan V
biên vụ
thủ Ng
Xuân s
đại th
Tường,
bang
Thượng
chức th
tri Ng
tán qu

ng Chấn.
nhiều năm
ở nên sầm
m đốt phá,
hẳng. Châu
à lực lượng
Tam Động,
An của Đại
ộng, Châu
trấn thân

Xiêm và Lào
là Lê Văn
việc tâu lên
đã sai quản
ay vùng biên
ơi tiếp giáp
ình chiến sự
c khẩn.

n của quốc
Mệnh đã sai
ạc về vấn đề
ủa các triều
: "Nước Vạn
a, nay có nạn
hông nên cự
n võ ban cho
An, sai cùng
u đem quân
ng trú ở Ba
dòi thì tỏ rõ
ếu họ (Xiêm)
rối dân man
như cầm thú
đi. Như thế
y của ta, mà
ợc nhờ ta che

g: "Nước Vạn
ốc Xiêm cất
cho được kẻ
ết thì mới hã
a, quấy thuộc
ng phòng bị

trước thì chưa khỏi khi lâm sự sẽ mất nhiều công trừ tính". Bèn sai điều động lính thú ở Thanh - Nghệ đóng giữ bờ cõi.

Vua Châu Anựvông trú ở Ba Động rồi sai người thân tín là Xi Mân cùng một số thuộc hạ đưa thư đến trấn thành Nghệ An. Trấn thân Nghệ An lưu Xi Mân ở lại Qui Hợp rồi tâu lên vua. Vua dụ rằng: "Vạn Tượng sai người đến tỏ lòng thành, nếu không cho về ngay thì không khỏi sinh lòng ngờ vực, vậy dụ sai trấn thân bảo vệ và báo cho Anở biết rằng quân trấn đã đóng giữ ngoài cõi, hãy nên đóng đậy để đợi mệnh lệnh triều đình, lại sai người đưa tặng phẩm vật cho họ yên lòng"⁽³⁾.

Sau khi chiến tranh Xiêm - Lào xảy ra, do gần ngay biên giới Đại Việt nên cuộc chiến không tránh khỏi ảnh hưởng đến tình hình Đại Việt. Thám báo từ vùng biên trở về nói rằng người Xiêm phao tin rằng sau khi chiếm Viêng Chấn sẽ chiếm Lạc Hoàn (một phần của Xiêng Khoảng). Trấn thân Nghệ An lại đem việc tâu lên. Vua Minh Mệnh rất thận trọng trong việc xử lý tình huống ở biên giới nên sau khi nghe báo cáo tình hình đã nói rằng: "Người Xiêm hư trương thanh thế, chưa chắc dám đến quấy bờ cõi, song nước Vạn Tượng sau khi điên đảo, nghe gió thổi hạc kêu cũng đủ sợ hãi, quân ta không đến thì bờ cõi không yên". Bèn cử đô thống chế là Phan Văn Thuý sung chức kinh lược biên vụ đại thân, vẫn kiêm cả việc trấn thủ Nghệ An. Phó tướng là Nguyễn Văn Xuân sung vào chức bang biện quân vụ đại thân; phó thống chế là Đoàn Văn Tường, Lê Văn Hoan đều sung vào chức bang biện quân vụ. Lại sai thêm Thượng thư Trần Lợi Trinh tham vào chức tham tán quân vụ đại thân. Tham tri Nguyễn Công Tiệp sung chức tham tán quân vụ để thống lĩnh các binh

tượng nhanh chóng đến Nghệ An để làm việc⁽⁴⁾. Phan Văn Thuý vào bệ từ, vua dụ rằng: "Các người hãy đến gần biên giới, đóng quân lại và đưa thư cho nước Xiêm nói rằng họ cùng nước Vạn Tượng đánh nhau không được vượt sang bờ cõi thuộc man của ta, nếu không nghe chỉ có đánh thôi".

Trước tình hình quan hệ Xiêm - Lào căng thẳng và có thể xảy việc binh đao ngoài biên giới, vua đã sai người báo cho tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt. Lê Văn Duyệt và Tham tri Lại bộ Hoàng Kim Hoán đều có những nhìn nhận đúng đắn và giải pháp tích cực nhưng cứng rắn về quan hệ giữa ba nước Xiêm - Lào và Đại Việt. Ý kiến chủ đạo của hai vị đại thân này là bằng bất cứ giá nào cũng phải bảo vệ Vạn Tượng trước sự xâm lược của Xiêm để bảo vệ phen giậu phía tây của nước nhà. Vua Minh Mệnh chỉ lấy những ý kiến của các đại thân làm ý tham khảo và cho rằng: "... việc binh là dữ, chiến tranh là nguy, thánh nhân bất đắc dĩ mới dùng. Phen này, người Xiêm nếu biết lường tính thế lực, không dám theo đòi Vạn Tượng mà lấn bờ cõi ta thì việc êm người yên, hoà hảo lâu dài. Bấy giờ ta sẽ tính dần thu lòng người Vạn Tượng dựng lại nước Vạn Tượng, đã tỏ rõ nghĩa lớn, phục lại nước đã mất, nối lại mối đã đứt... Hiện nay chưa biết lý thế nào, nên yên tĩnh để đợi".

Mặc dù nhận định như vậy nhưng vua Minh Mệnh đã sai kinh lược biên vụ Phan Văn Thuý đưa quân đội đến Kỳ Sơn để bảo vệ bờ cõi và bảo vệ Châu Anựvông. Phan Văn Thuý đã sắp đặt các đội vệ phấn võ là Nguyễn Trọng Thai đi đến bản Triệu Sầm hỏi thăm và yên uỷ người Vạn Tượng. Vua Anựvông thấy Nguyễn Trọng Thai đến rất mừng, lại gửi thư nói quân Xiêm sắp đến Lạc

- Nhà Kh
- Việt Nam
- Nhà Kh
- Thế giới
- Giảng
- Công n
- CSDL
- CSDL
- CSDL
- Cơ qu
- Hội n
- Liên hi
- Đơn v
- Liên hi
- Hội n
- Cơ qu
- Hội n
- Quốc
- Hội th
- Việt N

Hoàn, xin cho đem quân đến bảo hộ. Phan Văn Thủy bèn chia phát binh và voi, sai Nguyễn Văn Xuân và Lê Văn Hoan tiến đóng ở Kỳ Sơn, Đoàn Văn Trường tiến đóng ở Qui Hợp, Nguyễn Công Tiệp biện lý quân lương. Phan Văn Thủy và Trần Lợi Trinh ở lại trấn nghệ An đợi báo tin và đem việc dàn xếp quân ở biên giới tâu lên cho vua biết. Sau khi tiếp chỉ dụ của vua, Phan Văn Thủy, Trần Lợi Trinh và Nguyễn Công Tiệp tiến quân đến đóng ở Qui Hợp rồi cho người gửi thư cho tướng Xiêm ở thành Viêng Chăn. Tướng Xiêm nhận thư và không có hành động gì gây hấn với Đại Việt. Đoàn Văn Trường bèn từ Qui Hợp tiến đến Ba Động, Anụvông từ bản Triệu Sầm nghe tin quân đội Đại Việt đến Ba Động bèn lại trở về Ba Động.

Tháng 7 năm 1827, trong khi tình hình Viêng Chăn đã yên ắng thì ở biên giới Nghệ An, binh lính Đại Việt do không quen khí hậu đã sinh ốm đau rất nhiều. Kinh lược đại thần Phan Văn Thủy đem việc tâu lên. Vua Minh Mệnh sai cho người do thám tình hình Viêng Chăn thì được cho biết do thấy quân đội Đại Việt đóng áp sát biên giới nên quân Xiêm đã rút về hết chỉ để lại một viên tướng và vài trăm quân cùng phó vương Lào là Ấp Ma Hạt chiếm giữ thành Viêng Chăn. Vua Minh Mệnh cho rằng việc biên giới đã yên ổn và Châu Anụvông cũng được an toàn mà không cần phải tốn một mũi tên hòn đạn bèn dụ cho Đoàn Văn Trường từ Ba Động rút quân chỉ chọn 1000 quân tinh tráng ở lại giữ châu Qui Hợp, còn lại quân đội rút về hết, riêng đội tượng binh thì đưa về tỉnh thành Nghệ An nghỉ ngơi.

Khi quân đội rút về, Châu Anụvông đã khẩn thiết xin nương nhờ triều đình. Vua Minh Mệnh bèn cho phép Châu

Anụvông được dời về trấn thành Nghệ An. Ngày Anụvông và thuộc hạ, gia quyến đến Nghệ An, vua sai Nguyễn Công Tiệp mang tặng Anụvông 1000 lạng bạc, 100 quan tiền, ngoài ra còn những đồ dùng thiết yếu cho cuộc sống của vua Anụvông và gia quyến gồm: rượu, gạo nếp, trâu, gà vịt, trâu cau, nước mắm và muối⁽⁶⁾. Ngoài ra, vua cũng sai tặng cho thuộc hạ của Anụvông 200 lạng bạc, 300 quan tiền, còn những vật dụng thiết yếu như rượu, gạo nếp, muối mắm, trâu, gà, vịt, trâu cau cho quân sĩ cũng được cấp cho nhiều hơn gia quyến của vua⁽⁶⁾.

Trấn thần Nghệ An đã dựng 11 toà công quán ở chỗ đất trống phía đông của trấn thành Nghệ An cho Châu Anụvông và quân sĩ của ông ở. Cũng theo ghi chép của Ngô Cao Lãng thì số quân và dân theo Châu Anụvông đến công quán Nghệ An ở đông đến 200 người.

Châu Anụvông đã sai người báo cáo tình hình trong nước với trấn thần Nghệ An. Bấy giờ, trong số gia quyến của ông ta, có cả mẹ và 4 người con của phó vương Ấp Ma Hạt. Ấp Ma Hạt bèn gửi thư cho Châu Anụvông và nói đã nhờ tướng Xiêm xin với vua Xiêm "tha" cho Châu Anụvông và mời Anụvông về nước. Ấp Ma Hạt cũng xin Anụvông cho mẹ và các con mình cùng được trở về Viêng Chăn.

Triều đình cùng nhau bàn bạc đều cho rằng chỉ nên cho một nửa số gia quyến của Ấp Ma Hạt về Viêng Chăn còn nên giữ lại một nửa để sau này xem xét tình hình cụ thể ra sao. Nhưng chỉ dụ chưa đến nơi thì Anụvông xin với trấn thần cho con của Ấp Ma Hạt về dò xét tình hình. Điều này rất phù hợp với những toan tính của vua tôi triều Nguyễn. Vua Minh Mệnh đã nói rằng: "Nếu trời không muốn nước Vạn Tượng

loạn lạc
đón an
Xiêm v
cũng đ
khó lòng

Tháng
sai trấn
dựa vào
sai ngư
để khôi
nói rằng
lạc trong
đến vạn
triều đ
để lấy t
quân đ
gặp qu
đầu kh
quan qu
lược th
không t

Trấn
các đ
Anỗ có
quốc, tr
giờ đượ
sai đại
sông K
Khoảng
tuần nh
Như th
phục qu
mất, n
với nước
Vạn T
ta thượ
xin về t
xin sai
rõ đại ý
làm chỉ
vào đầu

Sau c
ngoại l
đem sắ

thành Nghệ
quốc hạ, gia
sai Nguyễn
hạ 1000
ngoài ra còn
cho cuộc sống
quyển gồm:
t, trâu cau,
ngoài ra, vua
của Anựvông
n, còn những
t, gạo nếp,
trâu cau cho
nhiều hơn gia

dụng 11 toà
phía đông của
hạ Anựvông
t, theo ghi
số quân và
tên công quán
người.

người báo cáo
ấn thần Nghệ
quyển của ông
con của phó
Hạt bèn gửi
và nói đã nhờ
xiêm "tha" cho
Anựvông về
Anựvông cho
g được trở về

bàn bạc đều
t nửa số gia
Viêng Chăn
sau này xem
ao. Nhưng chỉ
vông xin với
Ma Hạt về dò
t phù hợp với
vua tôi triều
đã nói rằng:
ốc Vạn Tượng

loạn lạc, khiến Áp Ma Hạt nghĩ lại đi đón anh về, ta nhân đó gửi thư cho nước Xiêm và đưa Anổ về nước, thì dân ta cũng được nghỉ vai. Nếu không thế thì khó lòng tránh khỏi việc binh đao"⁽⁷⁾.

Tháng 3 năm 1828, Vua Minh Mệnh sai trấn thần Nghệ An nói với Anổ nên dựa vào uy đức của triều đình rồi ngầm sai người về nước tìm người ứng nghĩa để khôi phục lại đất nước. Vua Anựvông nói rằng đã cho người về chiêu dụ các bộ lạc trong nước, số người ứng nghĩa lên đến vạn người. Vua Anựvông xin với triều đình cho quan quân đưa về nước để lấy tiếng viện trợ. Ông ta sẽ tự đem quân dân về thẳng Viêng Chăn. Nếu gặp quân Xiêm ngăn trở thì sẽ tự đương đầu không dám phiền đến một người quan quân. Nếu nước Xiêm lại đến xâm lược thì thể chết giữ lấy thành trì, không trốn như trước nữa.

Trấn thần đem việc tâu lên, vua sai các đình thần bàn bạc đều cho rằng: Anổ có chí phục quốc, lại có cơ hội phục quốc, triều đình chính nên xử trí. Bấy giờ đương mùa hạ, nước lụt chưa lâu, sai đại thần đem quân đóng ở bờ bắc sông Khung giang (sông Mê Nậm Khoảng - NLT), đợi Anổ sang sông qua tuần nhật mà vô sự thì quân ta rút về. Như thế để cho Anổ nhờ ta mà được phục quốc. Ta đã dựng lại được nước đã mất, nổi lại mới bị dứt, vả lại nước Xiêm với nước ta là nước láng giềng, mà nước Vạn Tượng là bề tôi của hai nước, trước ta thương vì cùng khổ mà nuôi vỗ, nay xin về thì đưa về, thực là việc nghĩa cử, xin sai sứ đưa thư sang nước Xiêm nói rõ đại ý của triều đình như thế thì việc làm chính đại quang minh không ai nói vào đầu được. Vua cho là phải.

Sau đó, vua Minh Mệnh đã sai viên ngoại lang binh bộ là Hoàng Sĩ Quay đem sắc thư hội đồng với trấn thần báo

cho Anổ biết. Vua cũng sai đô thống chế dinh long võ là Phan Văn Thuý làm kinh lược đại thần, phó tướng quân là Nguyễn Văn Xuân làm phó, tham tri hiệp trấn nghệ An là Nguyễn Khoa Hào làm tham tán, đem tướng sĩ hơn 3000 người và 20 thớt voi đến Trấn Ninh, tìm chỗ đóng quân, lượng phái biên binh đưa Anổ về nước.

Người trực tiếp đưa Chậu Anựvông về nước là cai đội Nguyễn Trọng Thai. Nguyễn Trọng Thai cũng chính là người đã đưa thư của nhà Nguyễn cho vua Xiêm tại Viêng Chăn trước khi đưa Anựvông về nước để thoả thuận với phía Xiêm trong việc đối xử với Viêng Chăn. Do đã được sự đồng ý của vua Xiêm nên khi quân đội nhà Nguyễn hộ tống Anựvông về nước trên đường gặp quân Xiêm cũng không có sự ngăn cản gì. Sau khi Anựvông đã yên ổn, quân đội Đại Việt đã rút về. Vua Minh Mệnh cho quân sĩ về nghỉ ngơi và làm đàn tế những người đã vì công việc ngoài biên mà bị thiệt mạng.

Nhưng tình hình Viêng Chăn cũng không yên ổn được lâu. Chỉ hai tháng từ khi được quân đội Đại Việt hộ tống về nước, hiềm khích giữa quân Xiêm và Chậu Anựvông đã xảy ra. Kịch chiến xảy ra và Xiêm đã đưa thêm quân đội đàn áp Chậu Anựvông. Trong khi chưa biết Chậu Anựvông đang ở đâu, vua Minh Mệnh được tin đã vội sai người đến Viêng Chăn muốn khuyên giải Chậu Anựvông "tạ lỗi" với vua Xiêm, nhằm giữ được hoà bình cho cả ba nước.

Trong lúc sứ giả chưa đến được thành Viêng Chăn thì sứ giả của Viêng Chăn đã đến trấn thành Nghệ An xin cứu viện. Vua Minh Mệnh sai các đình thần bàn bạc. Các quan đều cho rằng việc binh là việc lớn, không nên vội vàng. Nhấn bảo cho Anổ hãy tự lực còn ta chờ

cho sứ thần về sẽ định liệu. Bèn sai Nghệ An phúc đáp thư của A Nỗ rằng : “Triều đình thương người có nạn cứu người bỏ cõi, giúp đỡ nước phiên thuộc đã hết sức chu đáo. Gần đây người Xiêm sinh sự có phải tự chủ ý vua Xiêm, hay là bởi tướng ngoài biên cầu công mà gây việc, cũng chưa biết rõ. Cái nghĩa triều đình, đối với nước láng giềng, sao lại có thể gây trước mỗi động binh... triều đình còn đương xét kỹ tình hình động tĩnh của nước Xiêm sẽ có cách xử trí đại đoạn”⁽⁸⁾.

Nhưng triều đình nhà Nguyễn đã không có cơ hội để xem xét kỹ tình hình vì tình hình chiến sự giữa Xiêm và Viêng Chăn đã xảy ra hoàn toàn không có lợi cho Viêng Chăn. Chậu Anុવong đã bỏ thành mà chạy. Trấn thần Nghệ An được tin vội đem việc tâu lên. Vua Minh Mệnh vội vã sai đưa quân đi trấn giữ biên giới để phòng quân Xiêm thừa thế xâm lấn bờ cõi. Phủ Trấn Ninh và Trấn Tĩnh, mỗi phủ phái đến 300 quân thân sách để trấn giữ. Phủ Trấn Định phái 150 biên binh trấn giữ. Vua lại lo sợ rằng phủ Nghệ An cách Trấn Tĩnh rất xa nên đã cử 200 lính đóng ở đồn Quỳ Hợp để nếu xảy việc binh sẽ sách ứng cho Nghệ An.

Chậu Anុવong sau khi thua trận đã không chờ được sự cứu viện của nhà Nguyễn mà vội vã lại tìm đường chạy sang Nghệ An. Nhưng trên đường rút chạy, mới đến Trấn Ninh, Chậu Anុવong đã bị chậu mường Trấn Ninh là Chiêu Nội (đã sử Lào gọi là Chậu Nội) bắt và giải sang nộp cho người Xiêm. Một thời gian sau, Chậu Anុવong và gia quyến đã bị người Xiêm xử tử hình ở Băngkok.

Vua Minh Mệnh nghe tin, rất cảm thương cho số phận của Chậu Anុવong và giận giữ trước hành động của Chậu

Nội Mương Phuôn, đã sai người bắt chậu Nội về Huế trị tội. Hai người con trai của Chậu Anុવong được ông đem theo khi trốn chạy và khi biết là không thể thoát được ông đã gửi lại ở phủ Trấn Tĩnh. Được tin vua cha bị bắt, hai con ông đã tìm đường đến gặp quan quân Đại Việt và xin cho được trú ngụ ở Nghệ An. Triều đình nhà Nguyễn cho hai người ở lại phủ Trấn Tĩnh và bảo vệ an toàn đồng thời chu cấp cho đầy đủ.

Trước khi chiến tranh giữa Viêng Chăn và Xiêm xảy ra, Chậu Anុવong đã cho người đến Luổng Phạ Bang liên kết với vua Luổng Phạ Bang để đề nghị cùng nhau chống Xiêm. Nhưng do nội bộ các mường Lào không thống nhất nên vua Luổng Phạ Bang bề ngoài thì đồng ý với Chậu Anុવong nhưng lại ngầm sai người báo kế hoạch của Chậu Anុવong với vua Xiêm. Vì vậy chiến tranh giữa Viêng Chăn và Xiêm xảy ra nhưng quân Xiêm không tấn công Luổng Phạ Bang⁽⁹⁾.

Sau khi Chậu Anុવong bị thất bại, tháng 9 năm 1828, Luổng Phạ Bang (biên niên sử Việt Nam gọi là Nam Chưởng) đã sai sứ vào triều cống cho nhà Nguyễn. Sứ thần đến kinh đô, được vào lạy vua ở sân điện và đã được vua hỏi han tình hình đất nước và được tiếp đón nồng hậu. Vua Minh Mệnh đã sai Bộ Lễ bàn định kỳ cống cho Luổng Phạ Bang và lấy các năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất cứ ba năm một lần vào cống. Phẩm vật cống được qui định gồm: gà voi 4 đôi, sừng tê giác 8 tảng, trống đồng hai cái (sau này nhà Nguyễn đã bỏ lệ cống trống đồng cho Luổng Phạ Bang vì cho rằng vùng này không sản xuất được trống đồng).

Mối quan hệ giữa nhà Nguyễn và Luổng Phạ Bang thời kỳ này hầu như không được xuôn sẻ do Trấn Ninh và

các vùng
chịu sự
Luổng
đi đến
quân đ
chịu p

Việt với
đoạn. N
tháng h
thần ng
hình Vi
biết rõ t
thám tr
Tượng, t
lộn. Ở N
đồn lớn,
ấy (Vi
rạm... Đ
lính Xi
một nửa
sông K
vua nước
nước ấy
Hạt X
nước ấy
50 quan

Lịch s
bất ngờ
đầu th

người bắt
người con
ông đem
là không
phủ Trần
t, hai con
quan quân
ngụ ở Nghệ
n cho hai
a bảo vệ an
đủ.

giữa Viêng
Anuvông đã
ang liên kết
để đề nghị
ung do nội
thống nhất
bề ngoài thì
nhưng lại
hoạch của
êm. Vì vậy
ăn và Xiêm
không tấn

bị thất bại,
g Phạ Bang
gọi là Nam
ếu cống cho
tinh đô, được
đã được vua
và được tiếp
Mệnh đã sai
o Luổng Phạ
a, thìn, mùi,
o cống. Phẩm
m: ngày voi 4
trống đồng
yển đã bỏ lệ
g Phạ Bang
ng sản xuất

Nguyễn và
này hầu như
trần Ninh và

các vùng biên giới Việt - Lào, cư dân đều chịu sự kiểm soát của nhà Nguyễn. Luổng Phạ Bang thường lợi dụng đường đi đến các vùng này thuận lợi đã đem quân đến đòi các dân ngoài biên phải chịu phụ thuộc Luổng Phạ Bang và đòi cống nạp khiến cho dân biên giới vô cùng khổ cực. Triều đình ngoài việc phải đưa quân đội đến dẹp còn hư trương thanh thế khiến người Luổng Phạ Bang phải tụt lui.

Một số quý tộc của Luổng Phạ Bang cũng muốn dựa vào nhà Nguyễn trong khi tranh giành nội bộ để lên nắm quyền cai trị nhưng triều đình nhà Nguyễn thường từ chối giúp đỡ những vụ việc rắc rối đó.

Có thể nói đến những năm cuối của triều Minh Mệnh, mối quan hệ của Đại Việt với các vương Lào hầu như bị gián đoạn. Năm Minh Mệnh thứ 20 (1839), tháng hai, vua Minh Mệnh đã sai trấn thần nghệ An cho người đi do thám tình hình Viêng Chăn và Luổng Phạ Bang để biết rõ tình trạng hai tiểu quốc này. Do thám trở về nói rằng: bắt đầu đến Vạn Tượng, thấy dân Xiêm - Lào cùng ở lẫn lộn. Ở Nùng Khai (Noong Khai) có một đồn lớn, lính Xiêm đóng giữ, thành nước ấy (Viêng Chăn) bỏ thành nơi hoang rậm... Đến Luổng Phạ Bang thì thấy có lính Xiêm chừng 200 người đóng giữ, một nửa ở trong thành, một nửa bờ nam sông Khung giang (Mè Nặm Khoong), vua nước ấy đã chết, Xiêm dựng con vua nước ấy là Vàng Lãng làm vua, em là Hạt Xà Bút làm phó, đều ở trong thành nước ấy⁽¹⁰⁾. Vua sai thưởng cho thám tử 50 quan tiền.

Lịch sử thường có những bước ngoặt bất ngờ. Và sự bất ngờ ở những năm đầu thế kỷ XIX là phong trào Chậu

Anuvông đã thất bại khiến cho tình hình Lào và tình hình biên giới hai nước luôn trong tình trạng bị xáo trộn. Tình trạng đó đã khiến cho quan hệ hai nước trong một thời gian khá dài bị gián đoạn. Nhưng nhà Nguyễn cũng đã tìm mọi cách khôi phục lại mối quan hệ giữa hai nước mà trước hết là việc ổn định tình hình biên giới. Bởi nhà Nguyễn cũng hiểu rõ rằng giữ gìn mối quan hệ Đại Việt - Lào không chỉ là đảm bảo cho sự tồn vong của hai dân tộc mà còn là yêu cầu của lịch sử.

CHÚ THÍCH

1. Quốc sử quán thế kỷ XIX. Đại Nam thực lục. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội 1960 - 1976. Q XXVII, T 3, Trg 260.
2. Đại nam thực lục. Sách đã dẫn. Trg 238. Q45. T8.
3. Đại Nam thực lục. Sách đã dẫn, trg 239. Q 45. T 8.
4. Ngô Cao Lãng. Quốc triều xử trí Vạn Tượng sự nghi lục. Bản dịch của phòng tư liệu Viện Đông Nam Á.
5. Ngô Cao lãng. Quốc triều xử trí Vạn Tượng sự nghi lục. đã dẫn. Trg 19.
6. Ngô Cao Lãng. Quốc triều... sách đã dẫn.
7. Đại Nam thực lục, sách đã dẫn, Trg 302, T8, Q47.
8. Đại Nam thực lục, sách đã dẫn, Trg 3, T 9, Q 54.
9. Xila Vỉlavông. Lịch sử Lào từ thượng cổ đến giữa thế kỷ XIX. Nhà xuất bản Giáo dục Viêng Chăn 1973.
10. Đại Nam thực lục, sách đã dẫn, trg 41, T 21, Q 119.